

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2026/HS-PT
Ngày 25 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyên - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 526/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 do có kháng cáo của bị hại Vũ Minh Tâm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 615/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bị hại có kháng cáo: Ông **Vũ Minh T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 95/2/16 đường Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang bị giam giữ tại Trại Tạm giam T771/Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc Phòng;

Người đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Minh Tâm (Văn bản ủy quyền do Trại Tạm giam T771/Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc Phòng xác nhận ngày 10/3/2026):

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1983 – Có mặt;

- Ông Trần Quốc L, sinh năm 1989 – Có mặt;

- Bà Khúc Hồng H¹, sinh năm 1986 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số 95/2/16 đường Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo: Ông **Nguyễn Hữu Hoàng V**, sinh năm 1974 – Vắng mặt;

Địa chỉ: A8.10 chung cư Charm Plaza, đường ĐT743B, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến nội dung kháng cáo: Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹;

Địa chỉ: 229 Trần Hưng Đạo, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹ (*Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-VPCC ngày 06/3/2026*): Ông Trần Văn T¹, sinh năm 1984 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 8A, ấp Tân Thành 4, xã Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Thị Thanh Đ và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Tống Thị Thu T² là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08314 thuộc thửa đất số 227, tờ bản đồ số 31, diện tích 1524,9 m² tọa lạc tại phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh). Do có nhu cầu chuyển nhượng phần đất nêu trên nên bà T² đưa bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho em gái là bà Tống Thị Tuyết T³ để rao bán. Từ đầu tháng 7/2019, bà T³ đã đưa bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhiều người hỏi mua hoặc những người môi giới bất động sản xem nhưng chưa bán được.

Ngày 23/7/2020, bà T³ nghe thông tin thửa đất trên đang làm thủ tục chuyển nhượng cho người khác nên bà T³ và bà T² đến Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một tìm hiểu thì được cung cấp 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên giữa bên chuyển nhượng là bà Tống Thị Thu T² bên nhận chuyển nhượng là ông Vũ Minh T với giá chuyển nhượng 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng tại Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹. Sau đó, bà T² và bà T³ đến Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹ tìm hiểu thì được cung cấp 01 bản chứng minh nhân dân photo của người có tên Tống Thị Thu T², tuy nhiên hình người trên giấy chứng minh nhân dân không phải của bà T². Xác định có người đã đánh tráo bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mạo danh bà Tống Thị Thu T² để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác nên bà T² đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) để trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra xác định: khoảng tháng 3/2020, Trương Thúy P rủ Lê Thị Thanh Đ (P là cô chồng của Đ) thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách đứng tên giả là Tống Thị Thu T² ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác để chiếm đoạt tiền của người mua đất, P hứa khi xong việc sẽ cho Đ 5.000.000 (năm triệu) đồng thì Đ đồng ý. Để thực hiện ý định, P kêu Đ cung cấp 04 - 05 tấm hình thẻ, dấu vân tay ngón trỏ phải, ngón trỏ trái của Đ đưa cho P để làm giả giấy chứng minh nhân dân. Sau đó P đã nhờ người khác làm giả 02 giấy chứng minh nhân dân tên Tống Thị Thu T² và Đặng Thị Ngọc L có dán hình của Lê Thị Thanh Đ.

Ngày 09/3/2020, P thuê xe mô tô Grab chở Đ đến Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹. Khi đến nơi, Đ được P kêu vào ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hồ sơ đã được người của P chuẩn bị đầy đủ gồm: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận độc thân, giấy xác nhận tình trạng bất động sản, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tất cả mang tên Tống Thị Thu T², nhưng hình trong chứng minh nhân dân là của Lê Thị Thanh Đ. Người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là ông Vũ Minh T. Sau khi công chứng xong, sổ giấy tờ giả được Trương Thúy P cất giữ nên không thu hồi được.

Công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V không biết Tống Thị Thu T² bị Lê Thị Thanh Đ đóng giả nên đã thực hiện việc công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 227, tờ bản đồ số 31, diện tích 1.524,9m² theo quy định.

Khoảng 02 ngày sau, Đ được P thuê xe mô tô Grab chở đến thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) và cùng một người phụ nữ dẫn vào căn nhà không rõ địa chỉ để tiến hành ký giấy biên nhận tiền và nhận tiền bán đất từ ông Vũ Minh T. Đ không biết số tiền ký nhận là bao nhiêu, chỉ biết toàn bộ số tiền này được người phụ nữ bên phía bà P cất giữ. Sau đó, Đ được P đưa cho 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Đối với ông Vũ Minh T, vào tháng 3/2020 khi tìm hiểu mua đất tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) thì được một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch giới thiệu thửa đất số 227, tờ bản đồ số 31, tại phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là thành phố Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh), diện tích 1524,9 m² do bà Tống Thị Thu T² đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giá bán 4.400.000.000 (bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng nên Tâm đồng ý mua.

Ngày 09/3/2020, người đàn ông môi giới cùng ông Vũ Minh T đến Văn phòng Công chứng Trần Thanh V¹ để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Tại đây, T gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, người môi giới bán đất giới thiệu đây là bà Tống Thị Thu T² chủ đất, sau đó các bên tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, có xác nhận của Công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V.

Hợp đồng ghi giá trị chuyển nhượng là 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng, tuy nhiên, ông T cho rằng số tiền thực tế đưa cho người phụ nữ này là 4.400.000.000 (bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng, Đ khai nhận không rõ số tiền thực tế giao nhận là bao nhiêu vì người nhận tiền trực tiếp không phải là Đ mà là người của bà P cử đi cùng. Do ông Vũ Minh T không cung cấp được giấy biên nhận số tiền 4.400.000.000 đồng nên không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Đến ngày 06/01/2022, Lê Thị Thanh Đ và Trương Thúy P cùng các đồng phạm khác bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) khởi tố bị cáo, bắt tạm giam để điều tra về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra trên địa bàn tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh). Trong vụ án này Lê Thị Thanh Đ sử dụng giấy chứng minh nhân dân tên giả Đặng Thị Ngọc L để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Riêng Trương Thúy P đã chết do bệnh lý trong giai đoạn điều tra.

* Vật chứng thu giữ, kết quả giám định và trách nhiệm dân sự:

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08314, thửa đất số 227, tờ bản đồ số 31, địa chỉ phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, diện tích: 1.524,9 m², do bà Tống Thị Thu T² giao nộp.

+ 01 (một) hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/3/2020 giữa ông Vũ Minh T và bà Tống Thị Thu T², do ông Nguyễn Hữu Hoàng V là Công chứng viên thực hiện việc công chứng, số công chứng 002771, quyền số 17/TP/CC-SCC/HĐGD (bản chính), do Văn phòng Công chứng Trần Thanh V¹ giao nộp.

+ 01 (một) đơn xin xác nhận tình trạng bất động sản của Tống Thị Thu T² ngày 26/02/2020, do Văn phòng Công chứng Trần Thanh V¹ giao nộp.

* Kết quả giám định:

- Kết luận giám định số 341/GĐ-PC09 ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: (bút lục 132)

Phôi và hình dấu tròn có nội dung “* CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên 01 (một) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”, số CH 306167, mang tên “Tống Thị Thu T²”, sinh năm 1983, CMND số: 280193944, địa chỉ thường trú: Phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đề ngày 20/01/2017 (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

- Kết luận giám định số 344/GĐ-PC09 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Hai (02) dấu vân tay mang tên “Tổng Thị Thu T²” dưới mục “Bên A (ký và ghi rõ họ tên)” trên 01 (một) “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, có chứng nhận Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹, địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, số công chứng 002771, quyền số: 17/TP/CC-SCC/HDGD, đề ngày 09/3/2020 (ký hiệu A) so với dấu vân tay của Tổng Thị Thu T² in trên 01 (một) “Biên bản V/v thu giữ dấu vân tay phục vụ giám định”, đề ngày 07/8/2020 (ký hiệu M) là không phải của cùng một người in ra.

- Kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Chữ ký mang tên “Lê Thị Kim C” và hình dấu tròn có nội dung “ * U.B.N.D PHƯỜNG HIỆP THÀNH T.P THỦ DẦU MỘT T. BÌNH DƯƠNG” trên 01 (một) “Đơn xin xác nhận tình trạng bất động sản” cấp cho “Tổng Thị Thu T²”, sinh năm 1983, HKTT: tổ 40, Hiệp Thành, Thủ Dầu Một, Bình Dương, đề ngày 28/02/2020 (ký hiệu A) so với chữ ký của Lê Thị Kim C và hình dấu tròn có cùng nội dung trên “Biên bản thu mẫu giám định”, đề ngày 13/8/2021 (ký hiệu Đ M) không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

- Kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: (bút lục 469)

Chữ ký viết tên “T²”, chữ viết họ tên, 02 (hai) dấu vân tay và chữ viết “Tôi đã đọc và đồng ý” mang tên “Tổng Thị Thu T²” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với chữ ký, chữ viết và dấu vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải của Lê Thị Thanh Đ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 và M2) do cùng một người ký, viết và in ra.

* Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, ông Vũ Minh T yêu cầu bị cáo Lê Thị Thanh Đ bồi thường thiệt hại 4.400.000.000 (bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng. Tại đơn xin vắng mặt (có xác nhận của Trại tạm giam K35 - Quân khu 7 - Bộ Quốc phòng), ông Vũ Minh T yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 1.500.000.000 đồng, bồi thường lệ phí trước bạ, thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản,

- Bà Tổng Thị Thu T² yêu cầu:

+ Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/3/2020 giữa ông Vũ Minh T và Tổng Thị Thu T², do ông Nguyễn Hữu Hoàng V là Công chứng viên thực hiện việc công chứng, số công chứng 002771, quyền số 17 TP/CC-SCC/HĐGD.

+ Đề nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS08314, thửa đất số 227, tờ bản đồ số 31, địa chỉ

phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với diện tích 1.524,9m² tên Vũ Minh T.

+ Đề nghị Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 227, tờ bản đồ số 31, địa chỉ phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với diện tích 1.524,9m² cho bà Tổng Thị Thu T².

Tại Bản cáo trạng số 136/CT-VKSBD-P1 ngày 09/7/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Lê Thị Thanh Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V đã thực hiện đúng quy trình công chứng nhưng không phát hiện được việc bị cáo Lê Thị Thanh Đ sử dụng giấy tờ giả tên Tổng Thị Thu T² để thực hiện việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) không xem xét xử lý.

Đối với Trương Thúy P hiện đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) không xem xét xử lý.

Đối với các đối tượng làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và các đối tượng giúp sức cho Trương Thúy P, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) không có căn cứ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 615/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các điều 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Vũ Minh T số tiền 1.537.500.000 đồng (Một tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng);

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thanh Đ; về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Minh T với bà Tổng Thị Thu T²; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2025, bị hại Vũ Minh T kháng cáo yêu cầu khởi tố Công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, buộc ông Nguyễn Hữu Hoàng V và Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹ liên đới với bị cáo hoàn trả số tiền chiếm đoạt của ông là 1.500.000.000 đồng, bồi thường giá trị chênh lệch thửa đất số 227, diện tích 1.524,9 m² tại phường Thủ Dầu Một, Thành

phố Hồ Chí Minh theo giá thị trường, buộc trả lãi do chậm thi hành án và bán đấu giá tài sản của ông Nguyễn Hữu Hoàng V và Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹ để thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Trần Minh H giữ nguyên kháng cáo yêu cầu công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V và Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹ liên đới trách nhiệm với bị cáo Lê Thị Thanh Đ bồi thường cho bị hại Vũ Minh T tiền gốc 1.500.000.000 đồng, tiền thuế 30.000.000 đồng, lệ phí trước bạ 7.500.000 đồng và bồi thường phần chênh lệch giá trị thửa đất theo giá thị trường tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật. Lý do công chứng viên có lỗi do không phát hiện nhiều giấy tờ giả nên đã công chứng hợp đồng chuyển nhượng, dẫn đến hậu quả bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại, gây thiệt hại cho ông T. Có mối liên hệ nhân quả giữa hành vi thiếu trách nhiệm, có lỗi của công chứng viên với hậu quả thiệt hại cho ông T, nên theo quy định tại Điều 38, Điều 40 Luật công chứng năm 2014 và Điều 13 Bộ luật dân sự năm 2015 thì công chứng viên và Văn phòng công chứng phải liên đới trách nhiệm với bị cáo để bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Ông Trần Quốc L thống nhất ý kiến của ông Trần Minh H.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm; Về nội dung, đề nghị bác kháng cáo của bị hại Vũ Minh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại Vũ Minh T đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V đã thực hiện đúng quy trình công chứng nhưng không phát hiện việc bị cáo Lê Thị Thanh Đ sử dụng giấy tờ giả tên Tống Thị Thu T² để thực hiện việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nên tại Bản Kết luận điều tra số 223A/KLĐT-CSHS ngày 20/9/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cáo trạng số 136/CT-VKSBD-P1 ngày 09/7/2024 không đặt ra xử lý.

Bị hại Vũ Minh T yêu cầu khởi tố công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” nhưng không cung cấp được chứng cứ gì khác ngoài các chứng cứ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương thu thập và kết luận. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo

của bị hại Vũ Minh T yêu cầu trả hồ sơ để điều tra đối với công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V.

[3] Mặc dù công chứng viên Nguyễn Hữu Hoàng V công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do bị cáo đóng giả chủ đất đã làm tiền đề cho bị cáo chiếm đoạt tiền của bị hại, nhưng không có căn cứ để xác định ông Nguyễn Hữu Hoàng V biết hồ sơ công chứng là giả, các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm cũng không quy kết ông Nguyễn Hữu Hoàng V là đồng phạm với bị cáo, nên Bản án sơ thẩm không buộc ông Nguyễn Hữu Hoàng V liên đới trách nhiệm với bị cáo bồi thường cho bị hại là đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Minh T yêu cầu buộc ông Nguyễn Hữu Hoàng V và Văn phòng công chứng Trần Thanh V¹ bồi thường thiệt hại cho bị hại Vũ Minh T.

[4] Từ các phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Vũ Minh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Do không được chấp nhận kháng cáo (về phần dân sự) nên theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị hại Vũ Minh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thanh Đ; về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Minh T với bà Tống Thị Thu T²; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Minh T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 615/2025/HS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Áp dụng các điều: 584, 585, 589, 590 và Điều 593 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh Đ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Vũ Minh T số tiền 1.537.500.000 đồng (*Một tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*);

3. Bị hại Vũ Minh T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*);

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thanh Đ; về Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Minh T với bà Tống Thị Thu T²; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Bị hại (Trại Tạm giam T771/Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc Phòng tổng đạt);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP (TPQ-20b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công